

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 181

Văn Danh Cự Sanh

Kinh văn:

“Ngã nhược thành chánh giác

Lập danh vô lượng thọ

Chúng sanh văn thử hiệu

Câu lai ngã sát trung”.

Đoạn nhỏ này là một bài kệ gồm bốn câu. Bốn câu này là trung tâm của đại nguyện Di Đà, cũng là hết thảy mấu chốt của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Không chỉ là Di Đà phổ độ mười pháp giới tất cả chúng sanh, mà cũng là con đường duy nhất mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo. Bốn mươi tám nguyện đều là khai diễn của bốn câu kệ này.

Vào thời xưa, Đại sư Thiện Đạo đã nói: “48 nguyện mỗi nguyện đều là quy về pháp môn niệm Phật”. Danh hiệu của Di Đà đầy đủ vô lượng nghĩa: vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng thanh tịnh, vô lượng trang nghiêm, vô lượng trí tuệ, thậm chí đến vô lượng của vô lượng. Người xưa nói với chúng ta, vô lượng quang là biểu thị tự tánh vô lượng trí tuệ vốn đầy đủ, vô lượng thọ là biểu thị pháp thân thường trụ. Cho nên, danh hiệu hàm nhiếp tất cả pháp. Chúng ta thường hay nghe nói: “Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn”. Câu nói này rất chân thật. Thế nhưng đối với người sơ học của chúng ta mà nói, sau khi chúng ta nghe rồi, luôn cảm thấy cách nói của câu này quá hàm hồ, quá chung chung, khiến cho người sơ học chúng ta không tìm ra được bờ mé. Do đây Thế Tôn mới cần phải 49 năm vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp. Chư Phật Như Lai nói ra tất cả pháp đều không lìa khỏi Vô Lượng Thọ. Các vị phải ghi nhớ, “Vô Lượng Thọ”, văn Phạn gọi là A Di Đà, là đức hiệu chân như tự tánh của chúng ta. Người xưa nói “Vô Lượng Thọ” biểu thị pháp thân thường trụ. Lời nói này rất thỏa đáng, rất viên mãn.

Các Đại đức thời Tùy Đường, bao gồm Nhật Bản, Cao Ly thời đó, một số tăng nhân nước ngoài đến Trung Quốc du học, họ đều khẳng định: Thế Tôn nhất đại thời giáo 49 năm đã tuyên nói, ngay trong tất cả Kinh giáo, “Hoa Nghiêm” là

tối viên mãn. Cho nên, bất cứ một tông phái nào cũng đều tôn trọng “Hoa Nghiêm” là pháp luân căn bản, tất cả Kinh đều là quyển thuộc của “Hoa Nghiêm”. Cũng giống như một cây to, “Hoa Nghiêm” là gốc rễ của một thân cây, Thế Tôn 49 năm đã nói ra tất cả Kinh giáo khác cũng giống như cành lá của cây vậy, đều là từ căn bản mà sanh ra, đều là để xiển dương đạo lý căn bản. Mà “Vô Lượng Thọ” lại chính là căn bản của căn bản. Từ ngay chỗ này hiển thị rõ ra, danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Nói được càng cụ thể hơn một chút, 48 nguyện chính là chú giải của bài kệ này, toàn bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” là chú giải của 48 nguyện, bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là chú giải của “Kinh Vô Lượng Thọ”, tất cả Kinh mà Thế Tôn nói trong 49 năm là chú giải của “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Chúng ta từ ngay chỗ này quy nạp lại một chút, tất cả Kinh quy nạp lại là “Hoa Nghiêm”, “Hoa Nghiêm” quy nạp lại là “Vô Lượng Thọ”, “Vô Lượng Thọ” quy nạp lại là 48 nguyện, 48 nguyện quy nạp lại chính là bốn câu kệ này. Đây mới biết bốn câu kệ này nói rõ pháp môn niệm Phật. Khoa đề này chúng ta là “*văn danh cụ sanh*”, như vậy mới đem danh hiệu công đức vì chúng ta hiển thị rõ ra.

Do đây có thể biết, niệm một câu sáu chữ hồng danh này cũng giống như đem tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm nói ra thầy đều niệm hết, “*một là tất cả, tất cả là một*”. “*Một*” là gì? Là một câu sáu chữ hồng danh “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. “*Tất cả*” là gì? Ngày nay mọi người chúng ta có thể thấy ra được, “*Đại Tạng Kinh*” của Phật giáo là tất cả. Đạo lý và chân tướng sự thật này, người biết được không nhiều. Quả nhiên tường tận, quả nhiên biết được rồi thì làm gì có lý nào mà không hết lòng hết dạ niệm Phật? Bạn không niệm Phật thì niệm cái gì? Bạn đọc Kinh, niệm chú, bạn niệm gì đều chỉ là cành lá của một cây. Bạn niệm A Di Đà Phật chính là niệm ngay gốc của cây to. Chúng ta mới thật làm cho rõ ràng, thật làm cho tường tận. Cho nên, người xưa thường hay khích lệ chúng ta: “*Tử tận thâm tâm, lão thật niệm Phật*”. Thâm tâm là gì? Đầu cơ thủ xảo, không thành thật. Người chân thật thành thật, một câu danh hiệu niệm đến cùng thì liền thành công rồi.

Mấy ngày nay, có rất nhiều đồng tu từ khắp nơi đến đây, các vị có người từ Cam Túc đến, có người từ Đôn Đông đến, có người từ Thẩm Dương, còn có người từ Đại Liên, các đồng tu từ các quốc gia khu vực khác đến rất nhiều. Các vị từ Đông Bắc đến đại khái đều biết Trường Xuân Bách Quốc Hưng Long Tự có một vị pháp sư Thường Huệ, rất nhiều người đều biết bà. Bà không hề đi học, không biết chữ. Bà năm nay đã hơn 60 tuổi, là một vị lão Tỳ Kheo. Một câu “*Nam Mô*

A Di Đà Phật” bà đã niệm thành công. Rốt cuộc bà niệm đến được công phu như thế nào? Tôi không dám nói, tôi chưa gặp mặt bà, nhưng ngay trong truyền thuyết, tôi suy tưởng mức độ thấp nhất là bà đã chân thật niệm đến công phu thượng thừa, công phu thành khối. Công phu thành khối cũng có ba bậc chín phẩm. Có được công phu như vậy thì sanh tử liền tự tại. Thế gian này có duyên thì có thể ở thêm mấy năm, nếu không có duyên, muốn lúc nào vãng sanh thì đến lúc đó vãng sanh. Đây là các vị xem thấy một người ngay hiện tại. Còn có một số người chân thật có cái công phu này, hoặc giả còn cao minh hơn so với công phu này, nhưng họ không hiển lộ nên không có người biết.

Phật pháp quyết không biểu dương chính mình. Người chân thật có đạo hạnh, không có người nào mà không khiêm tốn, hạ thấp, cung kính, đó là người chân thật có đức.

Cuối thời nhà Thanh, đầu Dân Quốc đến ngày nay, chúng ta xem thấy trong vãng sanh truyện, trong ghi chép của người xưa, những người tu hành đích thực có thành tựu, vãng sanh tướng lạ hi hữu, biết trước giờ ra đi, đứng mà đi, ngồi mà đi, trong đó có không ít người đều là không biết chữ. Có lẽ có một số đồng tu nghe được, cảm thấy kỳ lạ. Kỳ thật, chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, không phải không có đạo lý.

Người xưa thường nói: “*Người thành thật có thành tựu*”. Những người nào thành thật? Người thượng căn lợi trí thành thật, nên gọi là một nghe ngàn ngộ, người này là thành thật. Người thứ hai là người hạ ngu thành thật, họ không có văn hóa, không có đi học, thế nhưng dạy họ làm thế nào thì họ lão thật trung thực, theo phép tắc quy củ mà làm; họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, cũng không có chấp trước. Hai người này rất dễ dàng thành tựu. Một khoảng lớn ở giữa là người rất không thành thật, có nhiều vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhiều ý kiến, cho nên phiền phức, mệt nhọc chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức hết lòng hết dạ khuyên bảo, nhưng vẫn rất không dễ gì quay đầu. Đến hôm nào họ chân thật đem ý kiến buông bỏ rồi, xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đến lúc đó nhân duyên thành Phật của họ đã chín muồi.

Các đồng tu đến từ Đài Loan rất quan tâm đến sự thay đổi của hai bờ, có thể nói thân tâm đều không an ổn. Bạn tỉ mỉ mà nghĩ xem, người ở các quốc gia khu vực khác lại chẳng phải là như vậy sao? Ngày nay là nguy cơ của hai bờ, nói lời thành thật, toàn thế giới đều có nguy cơ, không chỉ là hai bờ. Nguy cơ từ đâu mà

có? Phật nói với chúng ta, tổ tiên cổ xưa cũng nói với chúng ta là từ cái tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện của tất cả chúng sanh mà tạo thành.

Học Phật, trước tiên phải thông đạt đạo lý của nhân quả. Thế xuất thế gian pháp đều không ngoài định luật của nhân quả. Đây là chân lý, Phật pháp cũng không thể siêu vượt. “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” nói là Ngũ Châu Tam Muội, “Kinh Diệu Pháp Liên Hoa” nói Nhất Thừa Nhân Quả, cho nên Phật pháp chính là nhân duyên sanh. Nếu bạn hiểu rõ được đạo lý này, bạn mới chân thật hiểu được.

Thế Tôn trên “Kinh Kim Cang” dạy bảo chúng ta: “*Pháp còn nên xả, hướng hô phi pháp*”. Pháp là gì? Pháp là Phật pháp. “*Xả*” chính là không nên phân biệt, không nên chấp trước. Vì sao vậy? Do nhân duyên sanh, không phải là thật. Nếu như chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không phân biệt, đều không chấp trước thì chúng ta liền thành công, liền vào cảnh giới của chư Phật Như Lai, chân tướng của vũ trụ nhân sanh bạn liền thấy được, cho nên nói “*chư pháp thực tướng*”. Trong Tông môn đã nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Khác biệt giữa Phật và phàm phu chính là phàm phu đọa lạc trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; còn chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ thì chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ngoài cái này ra không có gì khác. Nếu chúng ta ở ngay trong một đời muốn có thành tựu thì nhất định phải đi đường cũ, con đường mà chư Phật Như Lai đã đi qua, con đường này là con đường phá mê khai ngộ, là con đường siêu phàm nhập Thánh, chắc chắn không có sai biệt. Một phương hướng, một mục tiêu. Bạn đi bằng cách nào? Phương pháp thì quá nhiều, nên gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Pháp chính là phương pháp, môn là lối đi. Phương pháp lối đi rất nhiều rất nhiều. Phật Bồ Tát “*các thính kỳ tiện*”, bạn ưa thích dùng phương pháp nào đều được, chỉ cần phương hướng chính xác, con đường không có đi sai, sớm hay trễ nhất định cũng sẽ đạt đến mục đích, cho nên mới nói “*pháp môn bình đẳng không có cao thấp*”. Đây là lời chân thật.

Lại nói pháp môn cũng không có khó dễ, khó dễ là ở người, không phải ở pháp. Pháp là bình đẳng, người thì không bình đẳng, nên có câu: “*Nhân tâm bất bình, các như kỳ diện*”. Chúng ta mỗi một người tướng mạo đều không như nhau. Vì sao lại không giống nhau? Ý niệm của chúng ta không giống nhau. Vì sao chúng ta lớn lên tướng mạo thế này? Vì sao trưởng thành loại thân hình này? Xem thấy thế gian này, vô số chúng sanh mỗi mỗi đều không giống nhau. Phật nói với chúng ta, nguyên nhân này là do “*tâm tướng sai khác*”, trong lòng chúng ta nghĩ

không giống nhau, cách nghĩ đối với người với vật với việc đều rất khác nhau. Nếu như chúng ta đem những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này buông xả, người buông xả cùng người buông xả khác thì tướng mạo liền tương đồng, cho nên nói: “*Phật Phật đạo đồng*”. Trong mười pháp giới, càng hướng lên trên mà đi thì tướng mạo càng giống nhau, đến khi thành Phật thì hoàn toàn tương đồng. Tướng mạo của Bồ Tát thì gần giống nhau, cái khác biệt nhỏ đó chúng ta không cách gì phân biệt được, cho nên chúng ta xem thấy tướng mạo của Bồ Tát đều tương đồng. Vì sao vậy? Tâm tưởng giống nhau. Họ nghĩ gì vậy? Họ không nghĩ bất cứ thứ gì. Không nghĩ bất cứ thứ gì thì giống nhau, thì hoàn toàn tương đồng; nếu như còn có nghĩ thì chắc chắn không tương đồng. Cho nên, tướng mạo của Phật là hoàn toàn tương đồng.

Cũng có lẽ các vị muốn hỏi: “*Tướng mạo của Phật là tương đồng? Tôi xem thấy rất nhiều tượng Phật đều không giống nhau*”. Tượng Phật là do người tạo ra, tâm người không đồng nên tạo ra tượng Phật cũng không đồng, chính là đạo lý này. Nếu chân thật là Phật, tượng Phật sẽ giống nhau. Chúng ta suy xét đạo lý này, lý nếu như tương tận thông đạt, trên sự tương liền sẽ không có nghi hoặc. Đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta xem thấy trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, 48 nguyện rõ ràng nói với chúng ta, phàm hễ là người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tướng mạo đều như nhau, thể chất cũng giống nhau, người người đều là tử ma chân kim sắc thân. Vì sao sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì giống nhau? Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bao gồm tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xả rồi, trong tâm mọi người đều nghĩ A Di Đà Phật, trong miệng đều niệm A Di Đà Phật, tự nhiên tướng mạo liền giống nhau. Chỉ có một ý niệm là A Di Đà Phật, đây là thành tựu của chính chúng ta. Sau khi chính mình thành tựu thì chắc chắn sẽ không còn tự tư tự lợi, chắc chắn sẽ không nói đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để đi hưởng phước, không có đạo lý này. Bạn tất nhiên giống như A Di Đà Phật, chư Phật Như Lai đến mười pháp giới phổ độ chúng sanh, không cần người khác khuyên bạn, cũng không cần người khác phái bạn đi, bạn tự nhiên liền sẽ đi. Giống như chư đại Bồ Tát vậy, chúng sanh có cảm, bạn tự nhiên liền ứng, đáng dùng thân gì để độ thì bạn liền hiện ra thân đó để độ.

Mọi người đọc “*Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm*” đều biết được Quán Thế Âm Bồ Tát có 32 ứng thân. Người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng viên mãn đầy đủ 32 ứng thân. Đây là không thể nghĩ bàn của Tịnh Độ. Vì sao vậy? Trên Kinh nói được

rất rõ ràng, bốn cõi của Thế giới Tây Phương, cõi Phạm Thánh Đồng Cư là phiền não tập khí chưa đoạn, nếu như tu học các pháp môn khác thì vẫn cứ ở trong sáu cõi luân hồi, ngay sáu cõi cũng không ra khỏi, hay nói cách khác, không thể nói đến thành tựu, quả báo nhiều nhất là phước báo trời người mà thôi, vẫn chưa thể thành tựu. Cho dù sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư, cũng chỉ là buông xả chấp trước, còn vọng tưởng, phân biệt thì vẫn chưa buông xả. Nếu dùng Phật Kinh để nói, kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa vô minh chưa đoạn, tuy có thể siêu việt sáu cõi, nhưng vẫn không thể ra khỏi mười pháp giới. Người vãng sanh của cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì không có lời gì để nói, đó là chân thật có thành tựu, siêu vượt mười pháp giới. Đây là sự thù thắng của Tịnh Tông. Do đây có thể thấy, nếu như chúng ta xả bỏ pháp môn này, tu học bất cứ pháp môn nào cũng cần phải đoạn kiến tư phiền não, trần sa phiền não thì mới có thể ra được, thế nhưng thực tế mà nói, chắc chắn không phải chính mình có năng lực đoạn hai loại phiền não này.

Cho nên, tôi gặp được một số Đại đức, bao gồm trong chú sớ những Tổ sư đời Minh Thanh, chúng ta thường đọc được, nếu như không trì danh, không theo pháp môn vãng sanh này, thực tế mà nói, phạm phu phước mỏng như chúng ta thì không thể cứu. Chúng ta đọc qua những văn tự này, nghe người khác nói như vậy, quay lại bình lặng mà suy xét, họ nói một chút cũng không sai.

Tịnh Tông tuy gọi là “*đạo dễ hành*”, nhưng “*dễ*” cũng không phải là dễ dàng ngay trong tưởng tượng, mà chỉ là dễ dàng hơn so với các pháp môn khác. Bạn không được hiểu sai. Các pháp môn khác phải đoạn phiền não, còn Tịnh Tông dạy bạn phục phiền não, phục so với đoạn thì dễ dàng hơn. Nếu như phiền não của chúng ta không thể phục được thì ngay đời này chúng ta không thể đi được. Nhất định phải nên biết, nhất định phải nhớ rõ ràng. Lời nói này là Phật nói, không phải người thông thường nói. Phiền não là phải phục được, tuy gốc của phiền não chưa đoạn, thế nhưng nó không khởi tác dụng. Người xưa có một thí dụ rất hay, giống như “*đá cuội đè cỏ*”, tuy là chưa trừ được gốc nhưng đè ép nó xuống, nên nó không khởi được tác dụng. Thế nhưng nếu đá cuội được lấy đi, cỏ lại đâm chồi lên. Việc này so với đoạn phiền não thực tế là quá dễ dàng. Hay nói cách khác, nếu như chúng ta hy vọng ở ngay trong một đời này thành tựu, ngay trong một đời này quyết định vãng sanh thì trước tiên phải đem luân hồi buông xả.

Làm sao buông xả luân hồi? Buông xả tâm luân hồi. Tâm luân hồi là gì? Kiến tư phiền não, kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm tạo thành sáu cõi luân hồi, cho nên gọi là “*kiến tư phiền não*”. “*Kiến phiền não*” là trên kiến giải có sai lầm,

“*tư phiền não*” là trên tư tưởng có sai lầm. Nếu chúng ta hàng phục được kiến tư phiền não, không để nó khởi tác dụng, không để nó khởi hiện hành, thì chúng ta niệm mỗi câu Phật hiệu này liền tương ứng với A Di Đà Phật. Cũng giống như sóng vô tuyến điện hiện tại vậy, sóng điện này của chúng ta phát ra, ở bên kia Ngài liền tiếp nhận được. Đôi bên chân thật làm đến cảm ứng tương thông, vậy thì thông rồi.

Hiện tại chúng ta ngày ngày niệm Phật, niệm qua mấy năm, niệm qua mấy chục năm, nhưng tin tức này vẫn không thông, do nguyên nhân gì? Phiền não của chúng ta chưa phục được, cho nên không thông. Điều quan trọng nhất trong phiền não, căn bản của căn bản, trong lúc giảng giải tôi thường hay nói qua với các vị, lạt tụt tự lợi. Cách nói này của tôi, mọi người dễ hiểu, thuật ngữ trên Phật Kinh gọi là “*thân kiến*”. Thân kiến chính là tự lợi tự lợi. Tất cả đều muốn vì ta, vậy thì xong rồi. Ngày nay chúng ta đoạn phiền não cũng tốt, phục phiền não cũng tốt, đều phải hiểu được bắt tay từ căn bản. Tông môn nói tu từ căn bản, giáo hạ cũng không ngoại lệ.

Người niệm Phật chúng ta phục phiền não cũng phải hiểu được một đạo lý là không luận tu học pháp môn gì, phải tu từ căn bản. Trước tiên phải phục “*ngã kiến*”, hay nói cách khác, trước tiên phải bạt trừ tự lợi tự lợi. Cái thứ này hại chết người. Người học Phật, tu học pháp môn niệm Phật, một ngày từ sớm đến tối cầm lấy chuỗi hạt, niệm: “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...*”, cầu nguyện vãng sanh, sau cùng vãng sanh đến nơi nào? Vãng sanh đến A Tỳ Địa Ngục. Việc quái lạ! Khi tôi còn làm học sinh cầu học với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã đọc “*Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao*” do Pháp sư Từ Vân Quán Đánh làm vào thời Càn Long tiền Thanh. Ở phía sau của “*Sớ Sao*”, Ngài nêu ra niệm Phật có một trăm loại quả báo khác nhau, quả báo thứ nhất là đọa A Tỳ Địa Ngục, quả báo sau cùng là thượng phẩm thượng sanh. Tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, một ngày từ sớm đến tối niệm A Di Đà Phật, vì sao niệm đi đến A Tỳ Địa Ngục? Tôi đặc biệt thỉnh giáo với lão sư Lý, tôi có nghi vấn đối với việc này: “*Niệm Phật có không tốt cũng không đến nỗi đọa A Tỳ Địa Ngục*”. Lão sư Lý nghe tôi nêu ra vấn đề này, thầy nói: “*Nghi vấn này là vấn đề lớn, tôi không nói với một mình ông. Khi giảng Kinh sẽ nêu ra giảng giải cùng mọi người*”.

Vì sao niệm Phật lại đi đến A Tỳ Địa Ngục? Ý niệm tự lợi tự lợi quá nặng, tuy là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhưng mỗi niệm không buông xả tự lợi tự lợi, ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tranh danh đoạt lợi với người. Thì ra là như vậy! Tuy là miệng niệm Di Đà, nhưng danh vọng lợi

dưỡng, tham-sân-si-mạn, phải quấy nhân ngã trong lòng không có thứ nào buông xả, vậy đương nhiên là đọa A Tỳ Địa Ngục rồi, không có lời gì để nói.

Chúng ta từ ngay chỗ này có được sự khái thị rất lớn, sau đó mới biết được niệm Phật không phải chỉ có miệng niệm, chỉ có miệng niệm thì không hữu dụng. Chẳng trách người xưa thường nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau ốm rát họng cũng chỉ uống công*”. Niệm Phật phải niệm thế nào? Nghĩ tưởng xem ý nghĩa của “*niệm*” là gì? Văn tự Trung Quốc chúng ta là phù hiệu của trí tuệ, chữ “*niệm*” bên trên là chữ “*kim*”, phía dưới là chữ “*tâm*”. Thì ra ý nghĩa của chữ “*niệm*” là tâm của hiện tại, trên tâm hiện tại có Phật thì gọi là niệm Phật. Không nhất định là miệng niệm, mà trong tâm phải thật có Phật. Nếu trong tâm không có Phật, chỉ trên miệng có Phật thì không hữu dụng, nhất định trong tâm phải có Phật. Trong tâm có A Di Đà Phật rồi, ý nghĩa của A Di Đà Phật là gì? Nếu như chỉ niệm một câu Phật hiệu này mà không hiểu ý nghĩa thì không thể tương ưng.

Cũng có lẽ các vị hỏi, có rất nhiều người không có văn hóa, người không có nhận qua giáo dục, cũng không có nghe Kinh, Phật lý, thế gian lý họ đều không hiểu thứ gì, thế nhưng niệm Phật không được bao lâu thì họ chân thật vãng sanh, Phật tiếp dẫn họ đi rồi, việc này là thế nào vậy? Tỉ mỉ đi quán sát họ, thì ra ý nghĩa hàm chứa trong câu “*A Di Đà Phật*”, họ thấy đều làm được rồi, cho nên họ có thể vãng sanh. Họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có tự tư tự lợi, không có phải quấy nhân ngã, không có tham-sân-si-mạn, đối nhân xử thế tiếp vật là một mảng từ bi. Việc này tuy là họ chưa học qua, thế nhưng họ khởi tâm động niệm liền tương ưng với Phật.

Nếu bạn không tin tưởng, Singapore có một vị cư sĩ Hứa Triết, bà không hề nghe qua Phật pháp, cũng không có đi học, đến bốn năm mươi tuổi bà mới ra sức dụng công, đến khắp nơi thỉnh giáo với người, như vậy mới có thể đọc sách, chưa hề tiếp xúc qua Phật giáo. Cả đời bà, khởi tâm động niệm, đời sống, hành vi nhà Phật đã nói, bà thấy đều làm được. Hơn một năm gần đây, bà mới xem đến sách Phật. Bà xem được rất hoan hỷ, bà vẫn ngày ngày đang đọc. Tôi đến thăm hỏi bà. Bà hỏi tôi: “*Con có thể làm đệ tử Phật hay không?*”. Tôi nói: “*Bà là đệ tử Phật tiêu chuẩn*”. Năm giới mười thiện, nếu cho điểm số thì bà đáng được điểm mười, không có chút kém khuyết nào. Cho nên, bà phát tâm xin đến quy y, tôi không chỉ đem chứng nhận quy y đưa cho bà, ngay chứng nhận ngũ giới cũng đưa cho bà, vì bà làm viên mãn rồi. Tuy trong miệng bà không có niệm A Di Đà Phật, thế nhưng trong tâm của bà toàn là A Di Đà Phật. Bà một đời ăn trường chay, cả đời không hề tức giận, cả đời không hề oán giận một người nào. Bạn xem, bà không

phải Bồ Tát thì là ai? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Bà ở trong xã hội làm việc cũng gặp phải rất nhiều người ác, việc ác, vậy bà đối đãi họ thế nào?*”. Bà nói, đồng sự thì bà nhất định chính mình nỗ lực phản tỉnh: “*Ta chính mình chưa làm được viên mãn, làm người khác không hoan hỉ*”. Từ trước đến giờ, bà không trách người khác. Bà có thể hồi quang phản chiếu, phản tỉnh, thay đổi tự làm mới. Những người ác việc ác bên ngoài, không phải cộng sự với chính mình thì bà hoàn toàn không để vào trong tâm: “*Tôi xem thấy trong xã hội những người ác việc ác này, cũng giống như tôi mỗi ngày đi ra đường, ở trên đường gặp được rất nhiều người không quen đi qua đi lại vậy, không để ở trong lòng*”. Chỗ này chính gọi là: “*thấy mà không thấy, nghe mà không nghe*”. Có xem thấy hay không? Xem thấy, nhưng không để ở trong tâm, thấy mà không thấy. Cho nên, tâm hạnh của bà thuận thiện, nhà Nho nói là “*chỉ u chí thiện*”. Đó là một Bồ Tát thị hiện, không phải người thông thường. Bà dạy bảo chúng ta, làm ra cho chúng ta xem. Đoạn ác tu thiện là có thể làm đến được, không phải là không làm được, mà chỉ sợ bạn không chịu làm. Nếu bạn chịu phát tâm làm thì có lý nào mà làm không được? Bà có thể làm đến được, vì sao chúng ta lại làm không được?

Khuyết điểm lớn nhất của chúng ta ngày nay là ngày ngày xem thấy lỗi lầm của người khác, ngày ngày thấy khuyết điểm của người, người khác không có cũng đem họ nghĩ ra thành có. Oan uổng cho người! Đây là chính mình đang tạo nghiệp. Người như vậy niệm Phật làm sao có thể vãng sanh? Đương nhiên là không thể vãng sanh. Cho nên lão cư sĩ Lý Bình Nam nói: “*Đáng đọa lạc như thế nào vẫn phải đọa lạc như thế đó, đáng luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó*”. Cho nên, niệm Phật có đọa địa ngục, có đọa ngạ quỷ, có đọa súc sanh. Chúng ta phải hiểu được những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, phải nên tu học thế nào. Nghiệp chướng của chính chúng ta, nghiệp chướng lớn nhất như vừa rồi mới nói là tự tư tự lợi. Trong tự tư tự lợi, nghiêm trọng nhất là tâm tham. Từ trong tâm tham, nếu tham được rồi thì liền bỏn xẻn, còn tham không được thì liền sân hận, đố kỵ. Do bởi đố kỵ, sân hận nên tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ